

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2022/HS-PT  
Ngày 22-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng An Thanh.

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Huy Toàn.

Ông Trương Văn Lộc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và điểm cầu thành phần (Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương) xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 280/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thị M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2022/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Lê Thị M sinh ngày 03 tháng 5 năm 1966 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Số nhà X, Tổ Y, ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị L; có chồng là ông Phạm Văn H; không có con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt và tạm giữ từ ngày 13 tháng 4 năm 2022 đến ngày 22 tháng 4 năm 2022 được tại ngoại và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

**- Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:** Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn là công chức Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Ngoài ra, có 14 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng 13 giờ 00 phút đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12 tháng 4 năm 2022, bị cáo Lê Thị M sử dụng nhà của mình (tại ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương), cung cấp cho các bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Thanh P, Hồ Kim L1, Nguyễn Thị N1, Trần Thu L2, Phạm Ngọc Đ, Phạm Thị B1 và Nguyễn Thị Ngọc S 01 bộ bài Tây để đánh bạc (được thua bằng tiền) dưới hình thức bài ngẫu 5 lá, để thu tiền xâu. Những người đánh bạc đặt cược mỗi ván từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 2.150.000 đồng. Sau khi các bị cáo đánh bạc xong, bị cáo M nhận được 400.000 đồng tiền xâu và đốt bỏ 01 bộ bài Tây cùng 01 hộp đựng bài Tây.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, bị cáo M tiếp tục sử dụng nhà của mình cho các bị cáo N, Trần Văn Đ1, Nguyễn Thị L3, S, P, Lê Ngọc G, N1, B1, Bùi Thị T, Đ, L2, L1, Nguyễn Thị Kim A và Trần Thị Ánh T1 đánh bạc với mục đích thu tiền xâu; cung cấp 05 bộ bài Tây, 01 thùng nhựa màu xanh loại 10 lít, 01 chiếu bằng vải màu xanh. Sau khi hết lượt làm cái thì người làm cái bỏ 50.000 đồng vào hộp đựng bài để đưa cho bị cáo M. Đến 15 giờ 40 phút, bị cáo M chưa nhận được tiền xâu thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trên người 41.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 33.432.000 đồng.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, bị cáo M tự nguyện nộp 400.000 đồng tiền xâu thu ngày 12 tháng 4 năm 2022.

Hình thức bài ngẫu là người làm cái sử dụng 01 bộ bài Tây (52 lá), chia mỗi người chơi 05 lá bài. Người chơi chọn 03 lá bài trong 05 lá để tính “ngẫu”. Nếu tổng điểm 03 lá là 10 hoặc bội số của 10 thì người chơi được sử dụng 02 lá còn lại để tính điểm (ai cao điểm hơn sẽ thắng). Nếu tổng điểm của 03 lá bài không bằng 10 hay bội số của 10 thì thua. Các quân bài J, Q, K được tính là 10 điểm còn lại được tính điểm tương đương với các số trên lá bài.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2022/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị M phạm tội “Gá bạc”.

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị M 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 22/4/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt các bị cáo còn lại hình phạt 06 tháng tù hoặc phạt tiền từ 25 triệu đồng đến 35 triệu đồng về tội

“Đánh bạc”, xử lý vật chứng, buộc các bị cáo nộp tiền sử dụng vào việc đánh bạc để nộp vào ngân sách Nhà nước, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, bị cáo Lê Thị M kháng cáo xin được hưởng án treo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đang bị bệnh và hình phạt 01 (một) năm tù là quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn. Bị cáo M cho 14 người đánh bạc tại nhà của bị cáo với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 33.432.000 đồng nhằm thu tiền xâu (300.000 đồng) nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Gá bạc” là phù hợp với quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Vào ngày liền trước đó (12 tháng 4 năm 2022), bị cáo M cho 08 người đánh bạc tại nhà mình, thu 400.000 đồng tiền xâu nhưng số tiền những người này dùng để đánh bạc không đủ định lượng cấu thành tội phạm là thể hiện sự cố ý và xem thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế để áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù là thỏa đáng, không nặng. Viện kiểm sát thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo lỡ dại nên giờ rất sợ và không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được ở nhà để nuôi cháu nhỏ. Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo xin hưởng án treo và hứa không tái phạm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12 tháng 4 năm 2022 và ngày 13 tháng 4 năm 2022, bị cáo Lê Thị M sử

dụng nhà của mình cho nhiều người đánh bạc (được thua bằng tiền) để thu tiền xâu (ngày 12 tháng 4 năm 2022 tổng số tiền đánh bạc là 2.150.000 đồng, tiền xâu 400.000 đồng; ngày 13 tháng 4 năm 2022 có tổng số tiền đánh bạc là 33.432.000 đồng). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Gá bạc” là đúng quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải nghiêm trị nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Bị cáo M phạm tội “Gá bạc” với vai trò chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm cho người đánh bạc và mức cao nhất của khung hình phạt mà bị cáo M bị truy tố đến 05 năm tù nên thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo là không phù hợp.

[6] Bị cáo cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tình tiết tăng nặng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, có trình độ học vấn thấp và nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng. Tình tiết bị cáo đang nuôi cháu nhỏ chưa thành niên không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Với những tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là thỏa đáng, không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Bị cáo cho trên người 10 đánh bạc với số tiền dùng để đánh bạc lớn nên việc cho bị cáo hưởng án treo là không nghiêm, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội do đó bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là hợp lý. Kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[10] Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị M, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2022/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Lê Thị M.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị M phạm tội “Gá bạc”.

Áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thị M 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 4 năm 2022 đến ngày 22 tháng 4 năm 2022.

Bị cáo Lê Thị M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (2);
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, PHT, 17.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đặng An Thanh**